TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2018/ HN-ST
Ngày: 10 - 8 - 2018
"V/v Ly hôn giữa anh H và chị L"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **TRẦN VĂN HÀI**
2. Ông **VÕ VĂN CƯỜNG**
- *Thư ký phiên tòa*: Ông **PHẠM MINH TÂN** - Thư ký tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà:* Không có tham gia.

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 375/2018/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2018/QĐXX-ST ngày 02 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **HUỲNH TUYÊN H**, sinh năm 1984.
Địa chỉ: ấp M, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị **NGUYỄN THỊ HỒNG L,** sinh năm 1989.
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
(Anh H xin vắng mặt, chị L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai anh Huỳnh Tuyên H trình bày: Anh và chị L kết hôn với nhau năm 2012 trên cơ sở mai mối và có sự sắp đặt của gia đình . Hai người có đăng ký kết hôn ngày 01/10/2012 tại Uỷ ban nhân dân xã B. Anh chị chung sống hạnh phúc được 01 thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau từ cuối năm 2012 đến nay. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong công việc , không hợp tính tình, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc.

Con chung: Anh chị không có con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không có

Anh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị Hồng L.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng L dù nhận đầy đủ văn bản tố tụng và được triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng, không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Ngày 02/7/2018 anh H có đơn xin giải quyết vắng mặt với lý do anh bận công việc. Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng L dù được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả 02 đương sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy anh H và chị L tiến đến hôn nhân năm 2012 trên cơ sở mai mối và sắp đặt của cha mẹ nên sau khi cưới nhau anh chị chỉ chung sống được thời gian rất ngắn thì phát sinh mâu thuẩn và ly thân từ cuốn năm 2012 đến nay không ai qua lại với nhau hay tìm biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong quá trình Tòa án tiến hành hòa giải giữa 02 bên chị L dù nhận được giấy triệu tập của Tòa cũng không đến và cũng không có ý kiến gì về việc anh H xin ly hôn, phía anh H vẫn kiên quyết ly hôn vì tình cảm không còn. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng của anh chị không còn, quan hệ hôn nhân thật sự đỗ vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không còn đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cho anh H được ly hôn chị L là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh chị không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu ly hôn được chấp nhận theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu khởi kiện của anh Huỳnh Tuyên H.

1. Về hôn nhân: Cho anh Huỳnh Tuyên H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng L.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí:

- Anh Huỳnh Tuyên H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST. Anh đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 08701 ngày 18/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè xem như thi hành xong.

5. Về thời hạn kháng cáo: Anh H, chị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

TRẦN TÚ ANH